

Số: 21 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 02 năm 2017

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BẢO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 1215
ĐẾN	Ngày: 15.02.17
	Chuyên:

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy định pháp luật ngày 22/6/2015; Luật phí và lệ phí ngày 25/11/2015; Luật Đất đai năm 2013; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

I. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong thời gian qua, việc thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được thực hiện theo Quyết định số 79/2004/QĐ-UB ngày 10/3/2004 của UBND tỉnh với mức thu phí là 70.000 đồng/điểm/lần khai thác tài liệu tọa độ, độ cao và 150.000 đồng/mảnh/lần khai thác tài liệu bản đồ các loại (được HĐND tỉnh khóa IX thông qua tại Nghị quyết số 16/2003/NQ-HĐNDK.9 ngày 12/12/2003). Tuy nhiên, hiện nay, các cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết nêu trên đã hết hiệu lực thi hành.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí; Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính thì việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 16/2003/NQ-HĐND ngày 12/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi) việc ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là cần thiết để phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế tại địa phương. Mặt khác mức lương tối thiểu hiện nay được tính theo Nghị định số 47/2016/NĐ-CP là 1.210.000 đồng (tăng gần 2,24 lần) so với mức lương cơ sở năm 2008 là 540.000 đồng/ tháng. Vì vậy, để có cơ sở thu phí theo quy định của pháp luật thì việc ban hành Nghị quyết mới của HĐND tỉnh Quy định mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Nghị quyết số 16/2003/NQ-HĐND

ngày 12/12/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX) là hết sức cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết

1. Mục đích: Xây dựng Nghị quyết để trình HĐND tỉnh để quy định cụ thể quy định của Trung ương và theo thẩm quyền trong việc thực hiện chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Xây dựng mức thu phí nhằm đảm bảo bù đắp một phần kinh phí cho đơn vị thực hiện công tác quản lý, cập nhật, lưu trữ tài liệu theo chế độ tự chủ của các đơn vị.

- Nghị quyết bảo đảm phù hợp với Luật phí, lệ phí, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016; Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 và các quy định pháp luật có liên quan.

III. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai là khoản thu đối với người có nhu cầu và sử dụng tài liệu về đất đai của các cơ quan có thẩm quyền quản lý hồ sơ, tài liệu về đất đai nhằm bù đắp chi phí cho việc thực hiện việc khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của người có nhu cầu và thu phí.

Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai bao gồm cả bản đồ quy hoạch sử dụng đất, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ chuyên đề, bản đồ địa chính (trừ các loại tư liệu, dữ liệu đo đạc và bản đồ đã được quy định tại Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

2. Đối tượng nộp phí: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (kể cả cá nhân và tổ chức nước ngoài) có nhu cầu khai thác và sử dụng tài liệu đất đai của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý hồ sơ tài liệu về đất đai.

IV. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

1. Đối tượng nộp phí

Các cơ quan, đơn vị có chức năng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Mức thu phí

a) Hồ sơ tài liệu đất đai bao gồm các loại hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất; hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; hồ sơ thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, khiếu nại về đất đai; hồ sơ đo đạc địa chính; hồ sơ địa chính; thống kê đất đai, kiểm kê đất đai; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; đánh giá đất; xây dựng bảng giá đất; thẩm định và bồi thường; thông tin về giá của thửa đất;

a1) Cung cấp trực tiếp:

- Đối với thông tin dạng giấy: 35.000 đồng/trang
- Đối với thông tin dạng số: 29.000 đồng/trang

a2) Cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử:

- Đối với thông tin dạng giấy: 38.000 đồng/trang
- Đối với thông tin dạng số: 31.000 đồng/trang

b) Bản đồ các loại bao gồm: bản đồ phân hạng đất; bản đồ thổ nhưỡng, bản đồ đất; bản đồ hiện trạng sử dụng đất (vector); bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (vector); bản đồ đo đạc địa chính và các loại bản đồ khác)

b1) Cung cấp trực tiếp:

- Đối với thông tin dạng giấy: 84.000 đồng/mảnh
- Đối với thông tin dạng số: 68.000 đồng/mảnh

b2) Cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử:

- Đối với thông tin dạng giấy: 89.000 đồng/mảnh
- Đối với thông tin dạng số: 72.000 đồng/mảnh

c) Hồ sơ khác (Cơ sở dữ liệu quản lý đất đai)

c1) Cung cấp trực tiếp (dạng giấy): 42 đồng/10 thửa

- Đối với thông tin dạng giấy:

c2) Cung cấp qua đường bưu điện, trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử (dạng giấy): 44.000 đồng/10 thửa.

- Mức trên tính cho 01 trang, khi số trang tăng thêm mỗi trang tăng thêm tính bằng 0,11.

- Mức phí tính cho 01 mảnh, khi số mảnh tăng thêm mỗi mảnh tăng thêm tính bằng 0,11.

- Mức phí tính cho 10 thửa, nếu số thửa thay đổi thì mức tính theo tỷ lệ thuận với mức trên.

3. Đơn vị thu phí

Các tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ cung cấp thông tin và thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai theo quy định.

4. Tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng tiền phí

Tổ chức thu, nộp phí theo quy định. Khi thu phải cấp biên lai thi phí cho đối tượng nộp phí theo quy định hiện hành. Cơ quan thu phí được trích để lại 60% trên tổng số tiền thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước để trang

trả cho việc thu phí. Hàng năm cơ quan thu phí phải lập dự toán thu, chi gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc nhà nước nơi tổ chức thu, mở tài khoản tạm giữ tiền phí để kiểm soát chi theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

5. Tỷ lệ trích lại cho cơ quan thu phí

Cơ quan thu phí được trích để lại 60% trên tổng số tiền thu được trước khi nộp ngân sách nhà nước. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền thu được vào tài khoản “tạm giữ tiền thu phí” tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Cơ quan thu phí phải nộp vào ngân sách nhà nước 40% số tiền thu phí theo quy định.

6. Chứng từ thu phí

Sử dụng biên lai thu phí của Cơ quan Thuế phát hành hoặc tự in, đặt in theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính.

7. Xử lý vi phạm

Các trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ về việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, hóa đơn và Thông tư số 186/2013/TT-BTC ngày 05/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện xử lý vi phạm hành chính trong quản lý phí, lệ phí.

V. Giải pháp thực hiện

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết, UBND tỉnh sẽ ban hành quy định mức thu phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở triển khai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, tạo nguồn thu để phục vụ công tác khai thác và sử dụng tài liệu đất đai.

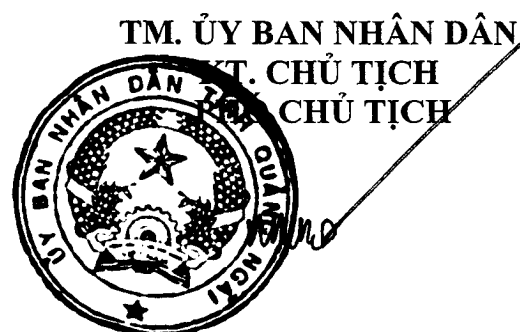
VI. Thời gian dự kiến thông qua Nghị quyết

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII lần thứ năm.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thống nhất./ .

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KT, TH, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak121.



Đặng Văn Minh